

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 460/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh L.

+ chị Trần Thị Kam L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh L.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 460/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “Công nhận thuận tình ly hôn”.

**Điều 2.** Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu giải quyết lại vụ việc theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị Kam L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010844 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**Điều 3.** Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị H**